LỊCH HỌC THỰC HÀNH

(TUẦN: ….. - Từ ngày 13 tháng 11 đến ngày 19 tháng 11 năm 2017)

ĐƠN VỊ: BM ĐIỆN TỬ MÁY TÍNH-KHOA ĐIỆN TỬ

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học														Giáo viên	Ghi chú
							Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN			
							Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng		
1	ĐH	10	CĐT3	1/2	40	Thiết kế MĐT							2	1302-A1							B.Q. Bảo	
2	ĐH	10	Đ1	1/2	40	KT lập trình nhúng							1	1302-A1							B.Q. Bảo	
3	ĐH	10	CĐT4	1/3	27	Thiết kế MĐT							1	1303-A1							T.Q. Việt	
4	ĐH	10	ĐT2	1/3	27	CAD trong ĐT															T.Q. Việt	
5	ĐH	10	ĐT2	2/3	27	CAD trong ĐT			2	1303-A1							2	1303-A1			T.Q. Việt	
6	ĐH	10	ĐT3	1/3	27	CAD trong ĐT					1	1303-A1									T.Q. Việt	
7	ĐH	10	ĐT3	2/3	27	CAD trong ĐT							2	1303-A1	2	1303-A1					T.Q. Việt	
8	ĐH	10	ĐT5	1/3	27	CAD trong ĐT			1	1303-A1					1	1303-A1			1	1303-A1	T.Q. Việt	
9	ĐH	10	ĐT5	2/3	27	CAD trong ĐT													2	1303-A1	T.Q. Việt	
10	ĐH	10	ĐT7	1/3	27	CAD trong ĐT	1	1303-A1									1	1303-A1			T.Q. Việt	
11	ĐH	10	ĐT7	2/3	27	CAD trong ĐT					2	1303-A1									T.Q. Việt	
12	ĐH	10	ĐT6	1/3	27	KT lập trình nhúng	1	1306-A1													D.T. Hằng	
13	ĐH	10	ĐT4	1/3	27	KT lập trình nhúng							1	1306-A1							D.T. Hằng	
14	ĐH	10	Đ4	2/3	27	KT lập trình nhúng											2	1304-A1			D.T. Hằng	
15	ĐH	10	ĐT2	1/3	27	KT lập trình nhúng											1	1304-A1			D.T. Hằng	
16	ĐH	10	ĐT5	1/3	27	KT lập trình nhúng			3	1303-A1			3	1303-A1							D.T. Hằng	
17	ĐH	10	ĐT4	1/3	27	CAD trong ĐT					1	1304-A1									D.T. Hằng	
18	ĐH	10	ĐT4	2/3	27	CAD trong ĐT							2	1304-A1							D.T. Hằng	
19	ĐH	10	ĐT6	1/3	27	CAD trong ĐT	2	1303-A1	1	1306-A1											D.T. Hằng	
20	ĐH	10	ĐT4	1/3	27	KT lập trình nhúng									1	1304-A1					D.T. Hằng	
21	ĐH	9	ĐT6	1/2	40	Vi mạch số LT									3	1302-A1					D.T. Hằng	
22	ĐH	9	ĐT1	1/2	27	Vi mạch số LT															T.V. Luyên	
23	ĐH	9	ĐT2	1/2	27	Vi mạch số LT															T.V. Luyên	
24	ĐH	9	ĐT3	1/2	27	Vi mạch số LT															T.V. Luyên	
25	ĐH	9	ĐT4	1/2	27	Vi mạch số LT							2	1306-A1							T.V. Luyên	
26	ĐH	9	ĐT1	2/2	27	Vi mạch số LT															T.V. Luyên	
27	ĐH	9	ĐT2	2/2	27	Vi mạch số LT															T.V. Luyên	
28	ĐH	9	ĐT3	2/2	27	Vi mạch số LT															T.V. Luyên	
29	ĐH	9	ĐT4	2/2	27	Vi mạch số LT															T.V. Luyên	
30	ĐH	9	ĐT7	1/2	40	Vi mạch số LT	2	1306-A1													P.T.Q Trang	
31	ĐH	10	ĐT1	1/2	40	KT lập trình nhúng									2	1302-A1					P.T.Q Trang	
32	ĐH	10	Đ3	1/3	27	KT lập trình nhúng											1	1302-A1			P.T.Q Trang	
33	ĐH	10	ĐT1	2/3	27	KT lập trình nhúng					2	1306-A1									P.T.Q Trang	

ĐƠN VỊ: BM ĐIỆN TỬ MÁY TÍNH-KHOA ĐIỆN TỬ

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học												Giáo viên	Ghi chú
							Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN			
							Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng		
34	ĐH	10	KTMT1	2/2	40	KT lập trình (ĐTM			1	1302-A1							2	1302-A1			P.T.Q Trang	
35	ĐH	10	KTMT2	1/2	40	KT lập trình (ĐTM			2	1302-A1					1	1302-A1					P.T.Q Trang	
36	ĐH	10	ĐT5	1/2	40	Vi mạch số LT					1	1306-A1									P.T.Q Trang	
37	ĐH	9	KTMT1	2/3	27	KTMT và VXL			1	1305-A1					2	1305-A1					N.A. Dũng	
38	ĐH	9	KTMT2	3/3	27	KTMT và VXL			2	1305-A1					1	1305-A1					N.A. Dũng	
39	ĐH	9	KTMT1	1/3	27	KTMT và VXL															N.A. Dũng	
40	ĐH	9	ĐT3	3/3	27	KT Vi điều khiển					1	1305-A1									N.A. Dũng	
41	ĐH	9	ĐT3	2/3	27	KT Vi điều khiển					2	1305-A1					1	1305-A1			N.A. Dũng	
42	ĐH	9	ĐT4	3/3	27	KT Vi điều khiển							1	1305-A1			2	1305-A1			N.A. Dũng	
43	ĐH	9	ĐT4	3/3	27	KT Vi điều khiển							2	1305-A1							N.A. Dũng	
44	ĐH	9	ĐT4	1/3	34	Ghép nối MT															H.M. Đào	
45	ĐH	9	ĐT5	1/3	26	KT Vi điều khiển															P.V. Chiến	
46	ĐH	9	ĐT5	2/3	26	KT Vi điều khiển	2	1302-A1													P.V. Chiến	
47	ĐH	9	ĐT5	3/3	26	KT Vi điều khiển															P.V. Chiến	
48	ĐH	9	ĐT6	1/2	35	KT Vi điều khiển					1	1302-A1									P.V. Chiến	
49	ĐH	9	ĐT6	2/2	36	KT Vi điều khiển									1	1304-A1					P.V. Chiến	
50	ĐH	9	ĐT7	1/3	26	KT Vi điều khiển	1	1302-A1													P.V. Chiến	
51	ĐH	9	ĐT7	2/3	26	KT Vi điều khiển			1	1304-A1			1	1304-A1							P.V. Chiến	
52	ĐH	9	ĐT7	3/3	26	KT Vi điều khiển					2	1302-A1									P.V. Chiến	
53	ĐH	10	TĐH2	1/3	27	KT lập trình nhúng	1	1304-A1													Đ.T.P. Mai	
54	ĐH	10	TĐH3	2/3	27	KT lập trình nhúng															Đ.T.P. Mai	
55	ĐH	10	Đ2	1/3	27	KT lập trình nhúng	2	1304-A1													Đ.T.P. Mai	
56	ĐH	10	TĐH2	3/3	27	KT lập trình nhúng							2	1606-A1							Đ.T.P. Mai	
57	ĐH	10	Đ5	1/3	27	KT lập trình nhúng					1	1606-A1			1	1606-A1					Đ.T.P. Mai	
58	ĐH	10	Đ6	2/3	27	KT lập trình nhúng															Đ.T.P. Mai	
59	ĐH	10	Đ5	3/3	27	KT lập trình nhúng			2	1306-A1											Đ.T.P. Mai	
60	ĐH	10	TĐH3	1/3	27	KT lập trình nhúng									2	1606-A1					Đ.T.P. Mai	
61	ĐH	10	TĐH2	2/3	27	KT lập trình nhúng					2	1304-A1									Đ.T.P. Mai	
62	ĐH	10	Đ6	3/3	27	KT lập trình nhúng													1	1303-A1	Đ.T.P. Mai	
63	ĐH	9	ĐT1	1	25	KT GNMT					1	302-A7									N.V.Tùng	
64	ĐH	9	ĐT2	1	25	KT GNMT									1	302-A7					N.V.Tùng	
65	ĐH	9	ĐT5	1	25	KT GNMT			1	302-A7											N.V.Tùng	
66	ĐH	9	ĐT6	1	25	KT GNMT							1	302-A7							N.V.Tùng	
67	CĐ	17	ĐT1	1/3	25	KT GNMT	1	302-A7													N.V.Tùng	
68	CĐ	17	ĐT1	2/3	25	KT GNMT	2	302-A7			2	302-A7									N.V.Tùng	
69	CĐ	17	ĐT1	3/3	26	KT GNMT			2	302-A7			2	302-A7							N.V.Tùng	